

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN B**  
**THÀNH PHỐ H**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ

*B, Ngày 26 tháng 03 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Thọ T**, sinh năm: 1970

- Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1984.

Cùng hộ khẩu thường trú và ở tại: 84 A phố Q, phường Q, quận Ba, thành phố H.

**XÉT THẤY:**

Anh Đỗ Thọ T và chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/09/2007 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số I/2007), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Đỗ Thọ T** và chị **Nguyễn Thị Lan A** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là **Đỗ Kim L**, sinh ngày 13/07/2007 và **Đỗ Kim N**, sinh ngày 16/06/2008.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh **Trùng** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Kim L**; Chị **Lan Anh** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Kim N** kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Mỗi người nuôi một nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh **T**, chị **Lan A** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung và nhà đất ở:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** anh chị trình bày không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**II. Về lệ phí:** Anh **Đỗ Thọ T** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh **T** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001293 ngày 18/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận **B**, thành phố **H**.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận **B**;
- Ủy ban nhân dân phường **H**, quận **H**, thành phố **H**.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**